

Số: 14/2022/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 260/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T; địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Lý Minh C, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T – chi nhánh Huế; địa chỉ: 126 đường N, phường P, thành phố Huế (Quyết định ủy quyền số 3161/2020/GUQ-PL ngày 27/12/2021);

- Ông Nguyễn Bảo Quốc V, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ ngân hàng TMCP Sài Gòn T- Chi nhánh Thừa Thiên Huế. (Giấy ủy quyền số: 463/2021/GUQ-PL ngày 26/6/2021, số 27/2022/GUQ-PL ngày 04/01/2022).

Bị đơn: Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: 7 kiết 52 đường T, phường P, thành phố Huế; địa chỉ liên lạc: 118 đường N, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và phương thức trả nợ: Xác định tính đến ngày 04/01/2022, ông Hoàng Minh T còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền tổng cộng gồm: gồm 13.227.425 đồng, trong đó nợ gốc: 9.633.289 đồng, nợ lãi: 3.594.136 đồng. Ông Hoàng Minh T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân

hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 13.227.425 đồng vào các đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Vào ngày 10/01/2022, trả số tiền lãi gồm 3.594.136 đồng.

Đợt 2: Vào ngày 10/2/2022, trả số tiền nợ gốc gồm 2.500.000 đồng.

Đợt 3: Vào ngày 10/3/2022, trả số tiền nợ gốc gồm 2.500.000 đồng.

Đợt 4: Vào ngày 10/4/2022, trả số tiền nợ gốc gồm 2.500.000 đồng.

Đợt 5: Vào ngày 10/5/2022, trả số tiền nợ gốc còn lại gồm 2.133.289 đồng.

Kể từ ngày 05/01/2022, ông Hoàng Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng thẻ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng thẻ, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Gồm 330.686 đồng $[(13.227.425 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 330.686 \text{ đồng}]$. Ông Hoàng Minh T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000589 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế